TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/DS - PT

Ngày: 30 – 9 – 2022

V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại trong quan hệ thuê tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Vương Thảo

Các Thẩm phán: Ông Vũ Việt Dũng

Bà Trần Thị Thanh Mai

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Bá Huy, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng***: Bà Nguyễn Thị Trâm - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2022/TLPT – DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 về việc "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại trong quan hệ thuê tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS – ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 57/2022/QĐXXPT – DS ngày 15 tháng 8 năm 2022, Quyết định Hoãn phiên tòa số 92/2022/QĐHPT – DS ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Thông báo số 231/TB – TA ngày 16 tháng 9 năm 2022 , giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trịnh Anh K, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: số xx Nguyễn Khắc N, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông K có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành C, sinh năm: 1999;

Địa chỉ: Thôn P, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Ông C có mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền số 9447 ngày 22/8/2022). Bà H có mặt.

3. Người có quyền lợi nghiã vụ liên quan:

*3.1.*C ty TNHH TM&DV D;

Địa chỉ: y Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện hợp pháp vắng mặt.

*3.2.*Ông Lê Ngọc Phi L, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: y Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông L vắng mặt.

*3.3.*C ty TNHH DVTM T;

Địa chỉ: Số zz Đinh Đức Thiện, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ nơi làm việc: Số yy Nguyễn Thái Bình, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện hợp pháp vắng mặt.

*3.4.*Ngân hàng TMCP Tiên Phong;

Tru sở: Tòa nhà FPT, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: tại Trung tâm Giám sát Tín dụng và Xử lý nợ Khách hàng Doanh nghiệp có ông Vũ Hoàng Điệp - Giám đốc, ông Đỗ Tuấn Thoại - Trưởng phòng Xử lý nợ miền Bắc, ông Huỳnh Văn Bảo Thái - Trưởng phòng Xử lý nợ miền Nam, (theo Giấy ủy quyền số 18/2020/GUQ – TPB.HĐQT ngày 25/8/2020 của ông Đỗ Minh Phú, Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng) và ông Nguyễn Anh Phú - Chuyên viên chính Phòng Xử lý nợ miền Bắc, ông Trịnh Ngọc Thanh Châu - Giám đốc KHDN – Chi nhánh Đà Nẵng, địa chỉ: số 155 Nguyễn Văn Linh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (theo Giấy ủy quyền số 340/2021/GUQ- TPB.CMC ngày 09/08/2021 của ông Đỗ Tuấn Thoại). Những người đại diện hợp pháp đều vắng mặt.

*3.5.*Tổng C ty Bảo hiểm Bảo Việt;

Địa chỉ: số 104 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: bà Võ Thu Trang - Phó Giám đốc, ông Luyện Minh Đức - chuyên viên chính Ban pháp chế và Kiểm tra nội bộ, tại C ty Bảo Việt Đà Nẵng có ông Võ Văn Dương - Trưởng Phòng Pháp chế, ông Ngô Văn Nam, Giám định viên (Giấy ủy quyền số 2393/UQ – BHBV có hiệu lực từ ngày 21/5/20221 cho đến khi kết thúc vụ án) Những người đại diện hợp pháp đều vắng mặt.

4. Người kháng cáo: ông Nguyễn Thành C, là bị đơn.

5. Người làm chứng: Ông Đỗ Anh P, sinh năm 1996. Trú tại thôn D , xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/10/2020, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm ông Trịnh Anh K trình bày:

Ngày 01/08/2020 ông Trịnh Anh K có hợp đồng thuê 01 chiếc xe Mazda3 màu đỏ, BKS 43A- 413.52 của ông Lê Ngọc Phi L thuộc C ty TNHH TM & DV du lịch D. Sau đó, khoảng 16 giờ ngày 01/08/2020 ông K có cho ông Nguyễn Thành C thuê lại chiếc xe như trên để đi công việc, hai bên chỉ nhắn tin và thỏa thuận miệng chứ không lập thành văn bản. Đến khoảng 23 giờ ngày 01/08/2020 thì ông C có điện thoại và thông báo cho ông K là ông C đi xe gây tai nạn tại đoạn đường Trường Chinh giao nhau với Vũ Lăng. Sau khi nhận được tin từ ông C thì ông K và chủ xe là ông Lê Ngọc Phi L có đến hiện trường và gọi C ty Bảo hiểm và C an nhưng ông C xin gọi người nhà đến để 2 bên thương lượng rồi mới giải quyết sự việc. Sau khi gia đình ông C đến để thương lượng nhưng do 2 bên không thống nhất được kết quả chung thì bên ông C và bên đại diện của chủ xe có xảy ra cãi vả và đánh nhau. Người bên ông C (không phải ông C hoặc Ba ông C) dùng bình xịt hơi cay xịt toàn bộ người dân chứng kiến và có cả nhân viên bên bảo hiểm. Sau đó ông C và gia đình lên xe ô tô rời khỏi hiện trường. Sự việc được nhân viên bảo hiểm và C an xác nhận nên bên bảo hiểm xe không chấp nhận đền bù bảo hiểm cho xe nên ông K phải kéo xe về Gara C ty TNHH DVTM T để sửa chữa. Tổng số tiền sửa chữa là 206.434.900 đồng, thuế VAT và phí phát sinh dịch vụ như tiền cẩu xe, thiệt hại do xe không hoạt động. Tổng số tiền là: 240.000.000 đồng.

Kể từ khi rời bỏ khỏi hiện trường, ông K đã liên hệ và lên tận nhà của ông C để giải quyết thương lượng nhưng ông C không chịu gặp ông K và trốn tránh không nghe điện thoại và gặp mặt đề giải quyết sự việc. Ông K có gửi đơn lên C an xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang để nhờ giải quyết nhưng được cán bộ tại cơ quan hướng dẫn là không đủ thẩm quyền để xử lý vụ việc và được hướng dẫn khởi kiện.

Nay ông K đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thành C bồi thường cho ông số tiền đã gây ra thiệt hại cho ông K là: 240.000.000 đồng.

Tại đơn trình bày ngày 05/11/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Nguyễn Thành C trình bày:

Vào ngày 01/8/2020, ông Nguyễn Thành C có nhắn tin thuê xe của ông Đỗ Anh P và ông P gọi cho ông K rồi đưa xe ông C đi, loại xe Mazda3 mang BKS 43A-413.52. Lúc giao xe hai bên không làm hợp đồng bằng văn bản, chỉ thỏa

thuận miệng. Tình trạng xe lúc đó hoạt động bình thường. Tối cùng ngày, trong lúc ông C chạy về thì bỗng nhiên có người qua đường, ngay lúc đó ông C mới đánh lái tránh người thì bị va vào cột điện. Sau đó ông C liền gọi ông P, ông P gọi ông K ra hiện trường. Ông C có nói ông K gọi công an và bảo hiểm ra xử lý nhưng ông K không đồng ý. Ông K bảo ông C gọi người nhà mang số tiền 300.000.000 đồng xuống đền. Ông C sợ nên liền gọi cho Ba của ông xuống thương lượng để ông C mang xe đi sửa chữa nhưng hai bên không thương lượng được. Do bị đe dọa nên ông C và gia đình ra về, lúc đó xe vẫn còn ở hiện trường. Trên đường về ông C vẫn nhắn tin lại cho ông P là nhờ ông gọi công an với bảo hiểm lên làm việc rồi sáng mai tôi tự ra công an trình bày sự việc lại sau.

Sáng hôm sau, ông P và ông K có lên nhà ông C và gặp gia đình ông, gia đình ông C tiếp tục thương lượng để xin các ông đưa bảo hiểm với xe để gia đình ông C đi sửa chữa và bàn giao nguyên vẹn cho ông K, cũng như bồi thường một khoản chi phí nhưng các ông vẫn tiếp tục không đồng ý giao xe mà tiếp tục yêu cầu gia đình tôi phải trả số tiền 300.000.000 đồng. Trong khi ông C là sinh viên thuê xe để chở gia đình đi công việc, sự việc xảy ra là không mong muốn, đồng thời xe có mua bảo hiểm thân vỏ. Sau đó, gia đình ông C có đề nghị đưa xe đến Gara Ninh để sửa chữa nhưng ông K không đồng ý mà tự ý đi sửa chữa xe ô tô ở nơi thân quen mà không cho ông C biết địa chỉ Gara sửa chữa.

Nay, ông K khởi kiện yêu cầu ông C phải trả số tiền 240.000.000 đồng là chi phí sửa chữa xe ô tô nói trên thì ông C không đồng ý với yêu cầu trên vì số tiền quá lớn so với thiệt hại xảy ra. Đồng thời, việc sửa chữa xe ô tô trên không khách quan. Đề nghị Toà án nhân dân huyện Hòa Vang tiến hành xác minh, làm rõ và yêu cầu nguyên đơn làm rõ các nội dung:

- Xe có tham gia bảo hiểm thân vỏ xe, tuy nhiên sau khi sự việc xảy ra chủ xe lại không tiến hành bàn giao hồ sơ bảo hiểm để ông tiến hành sửa chữa cũng như làm việc với phía công ty bảo hiểm.

- Vì sao khi xảy ra sự việc, ông C đề nghị báo công an mà ông K không đồng ý, đồng thời hăm dọa buộc ông C phải trả đủ 300.000.000 đồng trong khi xe bị hư hỏng chưa mang đi sửa chữa và chưa xác định được số tiền phải sửa chữa bao nhiêu?

- Việc ông K tự đưa xe đi sửa chữa mà không có thông báo với ông C cũng như Gara sửa chữa nơi ông K mang xe đến sửa không thật sự khách quan vì số tiền sửa chữa 240.000.0000 đồng là quá lớn so với thiệt hại thực tế. Vì sau khi xảy ra sự việc ông C có chụp lại hình ảnh ghi nhận các bộ phận bị hư hại trên xe ô tô. Ông C chỉ đồng ý bồi thường cho ông K số tiền 50.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Tại đơn xác nhận ngày 17/11/2020 và các Đơn trình bày ý kiến, ông Lê Ngọc Phi L trình bày: Ngày 01/8/2020, Ông cho ông Trịnh Anh K thuê xe Mazda3 biển kiểm soát 43A – 413.52. Khoảng 23 giờ 00 phút, ông được ông K thông báo là xe ô tô ông cho ông K thuê xảy ra tai nạn tại địa chỉ ngã ba Trường Chinh – Vũ Lăng. Khi ông đến hiện trường có gặp ông K, ông Đỗ Anh P (bạn ông K, ông C) và đại diện Bảo hiểm Bảo Việt. Bảo hiểm thông báo vụ việc tai nạn trên 100.000.000đ cần biện bản ghi nhận hiện trường của Cơ quan C an cấp quận. Khi ông chuẩn bị liên hệ với Cơ quan C an cấp quận thì bên ông K, ông C xin thương lượng mà không gọi công an.

Việc thương lượng không thành công thì khoảng 30 phút sau có một chú đi xe gắn máy cùng một thanh niên đi ô tô đến hiện trường. Chú đi xe gắn máy có mở cửa xe ô tô tai nạn nhưng anh nhân viên cùng C ty tôi không đồng ý nhằm giữ nguyên hiện trường. Lúc này mới dẫn đến to tiếng và anh thanh niên đi ô tô có lấy bình hơi cay xịt vào nhân viên C ty tôi và mọi người xung quanh, kể cả đại diện bảo hiểm và những người dân đứng xem. Sau đó gia đình anh C bỏ đi, không tiếp tục thương lượng. Ông có trình báo sự việc với C an phường Hòa Phát. Sau đó ông gọi xe cẩu đưa xe về.

Khoảng 2-3 ngày sau, ông K có liên hệ ông xin làm bảo hiểm và ông đã cung cấp cho ông K, đồng thời yêu cầu phải đưa vào Gara uy tín và chất lượng ngang bằng hãng. Lúc này bên gia đình ông C muốn làm xe ở Gara Ninh có địa chỉ đường Tôn Đức Thắng, Liên Chiểu, Đà Nẵng. Tôi không đồng ý vì không tin tưởng và đã từng làm xe không đạt yêu cầu cho các đơn vị dịch vụ khác. Anh C không chịu bồi thường. Tôi cùng anh K có tìm hiểu chất lượng và giá cả chênh lệch tại 03 Gara Hiếu Đạt – Trường Thịnh – T. Sau đó mới quyết định chọn Gara T vì lý do: Hãng không đủ thợ vì đang trong thời gian giãn cách xã hội do dịch bệnh Covid, anh Nhân chủ Gara T đã từng là nhân viên ưu tú, có thâm niên làm việc tại Gara hãng, sau đó tách ra mở Gara riêng nên có độ uy tín và nguồn hàng chất lượng ngang bằng ở hãng.

Lúc xảy ra tai nạn xe của ông bung cả 2 túi khí trước, rớt két nước, rớt hộp nóng, dàn lạnh, bể chóa đèn, đứt dây diện, cong cảng chữ A, thước lái, cong ụ cân bằng xe, bể hộp số … không sử dụng hay đi lại gì được. Sau khi sửa chữa đạt yêu cầu thì tôi có đưa ra kiểm tra tại hãng. Xe ông đã bán nhưng xe vẫn còn hoạt động tại Đà Nẵng và vẫn mang biển số cũ. Các bộ phận hư hỏng ông vẫn còn giữ ở nhà. Trường hợp cần giám định thì ông sẽ mượn lại xe để giám định. Hiện ông vẫn còn ghi hình của định vị xe lúc đó ông C đã điều khiển xe quá tốc độ vì đường Trường Chinh cho phép tốc độ 60km/h nhưng định vị báo là xe chạy từ 65 – 71 Km/h, lúc xảy ra tai nạn là 74km/h. Ông C đi quá tốc độ nên lỗi sai dẫn đến tai nạn hoàn toàn của ông C. Ông sẽ cung cấp

ghi hình định vị cho ông K để ông K cung cấp cho Tòa án. Ông K đã trả đủ số tiền đền bù là 206.4334.900 và tiền xe không hoạt động là 14.000.000đ. Sự việc không còn liên quan đến ông nữa.

Tại bản tự khai ngày 18/11/2020, ông Trịnh Ngọc Thanh Châu đại diện Ngân hàng TMCP Tiên Phong trình bày: Ngày 29/11/2019 C ty D vay vốn tại Ngân hàng số tiền là 350.000.000đ, tài sản thế chấp là xe Mazda3 biển kiểm soát 43A – 413.52. Ngày 09/04/2021, Ngân hàng nhận được C văn số 123/TB – TA của Tòa án có nội dung thụ lý. Qua tìm hiểu C ty D có cho ông Trịnh Anh K thuê và ông K cho ông Nguyễn Thành C thuê lại. Ông C gây tai nạn và ông K đã bỏ tiền sửa chữa xe là 240.000.000đ. Với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ngân hàng xác nhận không bị ảnh hưởng gì về quyền lợi và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại C văn số: 191/2021/BVĐNA/GĐBT ngày 22/4/2020 và C văn số: 2392/PC & KTNB -BHBV ngày 21/5/2021, đại diện Tổng C ty Bảo hiểm Bảo Việt trình bày:

Ngày 11/5/2021 C ty Bảo Việt Đà Nẵng đã gởi C văn số 222 BVĐNA - D03 cho C ty TNHH TM&DV D xác nhận không khiếu nại và không yêu cầu bồi thường thiệt hại xe ô tô 43A-41352. Sau khi C ty TNHH TM&DV D xác nhận, Bảo Việt Đà Nẵng đã tiến hành đóng hồ sơ và không giải quyết bồi thưởng theo yêu cầu của C ty TNHH TM&DV D. Trên cơ sở chủ xe ô tô 43A-413.52 C ty TNHH TM&DV D xác nhận không yêu cầu C ty Bảo Việt Đà Nẵng bồi thường thiệt hại, Bảo Việt Đà Nẵng không giao nhiệm vụ cho giám định viên tiếp tục giám định, lên phương án giá, duyệt chi phí sửa chữa xe ô tô 43A-41352. Do vậy Bảo Việt Đà Nẵng không tính toán chi phí sửa chữa toàn bộ thiệt hại do tai nạn xe ô tô 43A-413.52.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/9/2022, C ty TNHH DVTM T trình bày:

Ngày 04/8/2020, C ty nhận xe sửa chữa. Ngoài hư hỏng do tai nạn xe không có bộ phận nào hư hỏng do nguyên nhân nào khác. Xe còn bảo hành nhưng vào hãng sửa cao giá hơn lại thay cả cụm nên chủ xe gửi Gara C ty sửa chữa. Khi xe về Gara thì các bên không yêu cầu bảo hiểm. Sau khi ông K và chủ xe thống nhất kết quả kiểm tra, C ty báo giá thì ông K và ông C tham khảo giá nhiều nơi, điều chỉnh giá thấp nhất có thể thì C ty mới ra lệnh sửa chữa, lập hợp đồng sau đó nghiệm thu, thanh lý và xuất hóa đơn. Hợp đồng ngày 11/11/2021 chỉ bổ sung cho Hợp đồng ngày 10/8/2020 về người bị thiệt hại là ông K, các nội dung khác giữ nguyên. C ty đã trình bày chi tiết từng hạng mục, và lý do vì sao phải sửa chữa trong biên bản lấy lời khai. Va chạm này là rất mạnh, hư hỏng là nghiêm trọng.

C ty TNHH TM&DV D không có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án;

Tại Bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng ngày 05/9/2022, người làm chứng ông Đỗ Anh P trình bày:

Ông và ông C có quan hệ quen biết, cùng địa phương còn với ông K là quan hệ bạn bè. Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 01/08/2020, ông C có gọi cho ông hỏi có biết người cho thuê xe ô tô không thì tôi liên hệ với ông K. Sau đó ông C và ông K làm việc với nhau. Đến tối ngày 01/8/2020 ông C gọi cho ông và nói xe bị tai nạn nên tôi đến hiện trường. Lúc đó có ông C, ông K và nhân viên bảo hiểm đang chụp hình tai nạn và người dân đứng xem, sau có C an phường Hòa Phát đến. Tai nạn là rất nghiêm trọng, bể vào máy, rách vỡ vô lăng, bể hết đèn trước trái, bung túi khí… Ông thấy chảy cả dầu, thủng móp két nước, van điều khiển hộp số. Ông C và ông K tự giải quyết với nhau thì một lúc sau bên ông C, chủ xe và ông K có xích mích với nhau và bên ông C có xịt hơi cay vào mọi người sau đó bỏ về. Một lúc sau thì ông về và gọi cho ông C là coi bồi thường sửa xe cho họ. Qua ngày hôm sau ông K có nhờ ông chỉ nhà ông C để bàn về chuyện sửa xe. Ông dẫn đến nhà nhưng không ngồi chung nên không biết rõ nội dung trao đổi và ông C có trách sao ông dẫn ông K đến nhà nên tôi không tham gia gì về sau. Theo ông cũng là người sử dụng xe ô tô ông thấy chi phí mà ông K sửa chữa là hợp lý, đúng với tình trạng hư hỏng của xe.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Anh K, buộc ông Nguyễn Thành C bồi thường cho ông Trịnh Anh K số tiền 240.000.000đ.

** Với nội dung vụ án như trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2022/DS – ST ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng quyết định:*

Căn cứ: Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 227; Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Anh K đối với ông Nguyễn Thành C về việc "Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Xử: Buộc ông Nguyễn Thành C phải trả số tiền 240.000.000đ [(hai trăm bốn mươi triệu đồng); trong đó, tiền sửa xe ô tô là 206.434.900 đồng, tiền thuế suất GTGT 10% là 20.643.490 đồng, tiền kéo xe 1.800.000 đồng và tiền xe ngừng hoạt động 20 ngày với số tiền 12.000.000 đồng cho ông Trịnh Anh K.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu tiền lãi của số tiền phải thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo và thi hành án dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Thành C có các đơn kháng cáo ngày 09/05/2022, đơn trình bày kháng cáo ngày 11/8/2022, kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm với lý do: Việc ông K sửa chữa không có sự chứng kiến của ông, giá trị sửa chữa là không đúng vì theo ông xe chỉ hư hỏng phần vỏ đầu xe bên ngoài, hệ thống máy móc cũng như trang thiết bị khác ở trong không hề bị hư hỏng. Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang không xem xét hình ảnh các vị trí xe hư hỏng lúc xảy ra va chạm ông đã cung cấp để giải quyết yêu cầu của ông mà căn cứ vào hóa đơn chứng từ do ông P, ông K cung cấp để giải quyết tuyên buộc ông phải bồi thường số tiền lên đến 240.000.000đ, gần bằng 1/2 giá trị của chiếc xe ô tô ông thuê là không khách quan, chưa đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Tòa án không tiến hành thẩm định giá trị hư hỏng của xe, không cho C ty Bảo hiểm tham gia, không cho gia đình ông C sửa chữa khắc phục hư hỏng, không cho cơ quan chứng năng đến ghi nhận hiện trường. Gia đình ông chỉ đồng ý bồi thường số tiền 50.000.000đ, ông K yêu cầu mức bồi thường cao để có cơ hội nâng cấp xe, chiếm đoạt tiền của ông. Trước đây, ông có đề nghị xem xét lại thủ tục phúc thẩm, theo hướng căn cứ vào giá trị hư hỏng thực tế và cần đưa cơ quan thẩm định giá để xác định giá trị hư hỏng do ông gây ra để tuyên buộc ông bồi thường theo quy định. Nay, ông cho rằng không có hiện trường do xe đã bán cho người khác nên không định giá được.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Thành C giữ nguyên kháng cáo. Nguyên đơn ông Trịnh Anh K không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Tuy nhiên, ông K trình bày: Để tạo điều kiện cho ông C sớm trả tiền bồi thường, ông tự nguyện giảm số tiền yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại là 180.000.000đ. Việc ông C trốn tránh nghĩa vụ bồi thường khiến ông bị rất nhiều thiệt hại, phải bán cả xe ông đang đi và vay Ngân hàng, vay nóng để trả tiền sửa xe cho chủ xe, sau đó còn phải tiến hành khởi kiện trong vụ án kéo dài đến nay, hiện ông vẫn đang còn nợ Ngân hàng. Bản thân ông luôn thiện chí và tạo điều kiện cho ông C bồi thường nhưng ông C và gia đình ông C tìm mọi cách để tránh né, can thiệp, cố tình không trả tiền bồi thường cho ông. Đề nghị Tòa án nhanh chóng giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296, 299, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Nguyễn Thành C, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng ghi nhận sự tự nguyện của ông K, buộc ông Nguyễn Thành C phải bồi thường cho ông Trịnh Anh K số tiền 180.000.000đ do gây thiệt hại về tài sản. Do sửa về mức bồi thường nên cần xác định lại án phí dân sự sơ thẩm. Mặc dù không chấp nhận kháng cáo của bị đơn nhưng do sửa án sơ thẩm liên quan đến kháng cáo nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và áp dụng pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn đều xác định khoảng 16 giờ ngày 01/08/2020 ông Trịnh Anh K có cho ông Nguyễn Thành C thuê chiếc xe chiếc xe Mazda3 màu đỏ, BKS 43A- 413.52. Xe này do ông K thuê của C ty TNHH TM & DV du lịch D theo Hợp đồng cho thuê ô tô tự lái ký ngày 01/8/2020. Việc thuê xe hai bên chỉ nhắn tin và thỏa thuận qua phương tiện điện tử chứ không lập thành văn bản. Đến khoảng 23 giờ ngày 01/08/2020 *(theo đương sự trình bày)* thì ông C có điện thoại và thông báo cho ông K là ông C đi xe gây tai nạn tại đoạn đường Trường Chinh giao nhau với Vũ Lăng. Như vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án là yêu cầu bồi thường thiệt hại trong quan hệ thuê tài sản theo quy định tại Điều 472, 479 Bộ luật dân sự. Tòa án cấp sơ xác định quan hệ tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và áp dụng quy định tại các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự là chưa chính xác.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa hôm nay những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Lê Ngọc Phi L, C ty TNHH TM&DV D, C ty TNHH DVTM T, Ngân hàng TMCP Tiên Phong, Tổng C ty Bảo hiểm Bảo Việt, người làm chứng ông Đỗ Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Trịnh Anh K rút một phần yêu cầu khởi kiện về giá trị yêu cầu bồi thường, cụ thể chỉ yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại số tiền là 180.000.000đ thay vì số tiền yêu cầu khởi kiện là 240.000.000đ đã được bản án sơ thẩm chấp nhận. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện

của ông K tại phiên tòa phúc thẩm là sự tự nguyện của đương sự, không trái quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Việc rút yêu cầu khởi kiện là về giá trị nên Hội đồng xét xử không hủy phần bản án sơ thẩm liên quan và đình chỉ phần yêu cầu đã rút, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 299 và Điều 311 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung:

[4] Xe Mazda3 màu đỏ, biển kiểm soát 43A- 413.52 thuộc sở hữu của C ty TNHH Thương mại và Dịch vụ D. Ngày 01/8/20200, C ty D cho ông Trịnh Anh K thuê xe theo Hợp đồng cho thuê xe ô tô tự lái ký ngày 01/8/2020. Cùng ngày 01/08/2020, ông Trịnh Anh K cho ông Nguyễn Thành C thuê lại xe Mazda3, đến khoảng 23 giờ 30 phút thì ông C gây tai nạn *(theo xác nhận của C an phường Hòa Phát)*. Tại mục 4.2.2 Hợp đồng, C ty D có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu ông K giao xe cho bên thứ ba sử dụng. Tuy nhiên, sau khi biết tai nạn, C ty D không phản đối việc ông K cho thuê lại, không đơn phương chấm dứt hợp đồng mà thỏa thuận thanh lý hợp đồng với ông K, sau khi ông K bồi thường số tiền 220.000.000đ (Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 23/8/2020). Việc ông K cho ông C thuê lại xe là không vi phạm Hợp đồng giữa C ty D với ông K.

[5] Quan hệ cho thuê xe Mazda3 giữa ông K và ông C được xác lập theo các tin nhắn và cuộc gọi qua ứng dụng "Zalo" là phương tiện điện tử chứa thông tin điện tử, có giá trị pháp lý theo quy định tại khoản 6 Điều 4, Điều 11 và có giá trị như văn bản theo Điều 12 Luật Giao dịch điện tử. Giao dịch được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự. Ông C có nghĩa vụ phải bảo quản tài sản thuê, nếu làm mất, hư hỏng thì phải bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 479 Bộ luật Dân sự.

[6] Quá trình sử dụng tài sản thuê, đến khoảng 23 giờ 30 phút *(theo xác nhận của C an phường Hòa Phát)* thì ông C gây tai nạn tại trên đường Trường Chinh, đoạn Trường Chinh giao nhau với Vũ Lăng. Hậu quả xe ô tô bị hư hỏng. Ông C trình bày ông điều khiển xe đúng quy định, hậu quả xảy ra là do ông tránh gấp người sang đường. Lời trình bày của ông C là mâu thuẫn với chứng cứ do chủ phương tiện và ông K cung cấp là kết quả ghi hình tại thiết bị giám sát định vị gắn trên xe Mazda3 màu đỏ, BKS 43A- 413.52, thể hiện ngay trước khi xảy ra tai nạn xe liên tục di chuyển với vận tốc từ trên 60 km/h và tại thời điểm xảy ra tai nạn là 74km/h. Vận tốc này là vượt quá tốc độ cho phép 60 km/h đối với phương tiện di chuyển trên đường Trường Chinh, Đà Nẵng, theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 31/2019/TT – BGTVT ngày 29/08/2019 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Về tình tiết ông C phải tránh gấp người sang đường thì ông C xác nhận ông không có tài liệu, chứng cứ chứng

minh cũng không có người làm chứng cho ông. Theo xác nhận của C an phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng – BL 11 thì ông C tự gây tai nạn.

[7] Theo trình bày thống nhất của ông K, ông L đại diện chủ phương tiện, đại diện Bảo hiểm Bảo Việt, người làm chứng là ông P thì thời điểm xảy ra tai nạn có ông C, ông K, ông L, ông P và nhân viên bảo hiểm tại hiện trường. Căn cứ kết quả thẩm định sơ bộ, đại diện Bảo hiểm Bảo Việt đã yêu cầu chủ phương tiện báo cho Cơ quan C an cấp Quận để ghi nhận hiện trường tai nạn để có cơ sở lập hồ sơ giám định tổn thất và bồi thường bảo hiểm nhưng ông K và ông C đề nghị được thỏa thuận với chủ phương tiện mà không báo cho Cơ quan C an. Ông C cho rằng chủ phương tiện và ông K không cho ông báo C an cấp Quận là mâu thuẫn với lời trình bày của các đương sự, người làm chứng trên.

[8] Quá trình thương lượng các bên không thống nhất được việc bồi thường, khắc phục thiệt hại, sau đó có xích mích và ông C bỏ về. Đại diện C ty D phải đưa xe về và ông K đã trả tiền cẩu xe là 1.800.000đ theo Văn bản xác nhận của C ty TNHH Hưng Gia Kiệt (Gara AutoCare – 102 – 104 Nam Trân, Liên Chiểu, Đà Nẵng). Sau đó, ông K trình bày ông có thông báo về việc sửa chữa cho ông C nhưng ông C luôn tránh gặp ông, ông không liên lạc được với ông C. Ông C cũng như bà H là mẹ, người đại diện theo ủy quyền của ông thừa nhận sau khi xảy ra tai nạn ông C có tránh mặt ông K và những người liên quan. Việc ông C trốn tránh thực hiện nghĩa vụ của bên thuê gây thiệt hại về tài sản với ông K là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 479 Bộ luật Dân sự. Kháng cáo của ông C cho rằng ông K không giao xe cho ông sửa chữa, không thông báo việc sửa chữa xe, nơi sửa chữa để ông chứng kiến là không có cơ sở chấp nhận.

[9] Đến ngày 04/8/2020, đại diện C ty D đưa xe đến Gara sửa chữa của C ty T. Tại Báo giá sửa chữa ngày 06/8/2020 của C ty TNHH Dịch vụ Thương mại T thể hiện phần công lao động với giá trị là 22.505.000 đồng, phần phụ tùng, vật tư là 182.984.900, phần công ngoài cứu hộ xe là 1.400.400, tổng cộng chưa có VAT là 206.434.900. Việc sửa chữa xe được Chủ xe C ty D, đại diện bên gây tổn thất ông Trịnh Anh K và đơn vị sửa chữa C ty T lập Lệnh sửa chữa và Hợp đồng sửa chữa xe tô tô số 100820/HĐSC ngày 10/8/2020, giá trị hợp đồng 227.078.390 đồng; sau khi hoàn thành có lập Biên bản nghiệm thu kỹ thuật - Bàn giao xe ngày 30/8/2020. Ông Lê Ngọc Phi L, đại diện C ty D đã thanh toán cho C ty T giá trị hợp đồng theo các Phiếu thu ngày 09/8/2020, 22/8/2020, 25/08/2020 và lập biên bản thanh lý hợp đồng số 11112/TLHĐ ngày 11/11/2021. C ty T đã phát hành hóa đơn giá trị gia tăng số 504 ngày 11/11/2021 bằng đúng giá trị hợp đồng sửa chữa 227.078.390 đồng. Giá trị VAT 10% của hóa đơn này do ông K trả trực tiếp cho C ty T. Ông Trịnh Anh K đã thanh toán cho C ty D số tiền đền bù là 206.4334.900 và tiền xe không hoạt động là 14.000.000đ, tổng công là

220.000.000đ. Quyền, lợi ích hợp pháp của C ty D, C ty T đã được các bên tự thỏa thuận, giải quyết xong. Riêng đối với quyền lợi của ông K thì ông C không giải quyết. Về ông Lê Ngọc Phi L, con của ông Lê Ngọc Dũng, Giám đốc C ty D, nhân danh C ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu tài sản, bên cho thuê (BL 243). Cá nhân ông L không phải là một bên trong quan hệ thuê tài sản, không có quyền, nghĩa vụ phát sinh theo hợp đồng này.

[10] Do ông C không bồi thường thiệt hại nên ông K khởi kiện ông C, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C trả lại cho ông K số tiền gồm: sửa chữa hư hỏng là 206.434.900 đồng, thuế GTGT 10% là 20.643.490 đồng, tiền cẩu xe 1.800.000đ và thiệt hại do xe không hoạt động trong 20 ngày (thực tế là từ ngày 01/8/2020 đến ngày 30/8/2020 Gara T mới sửa xong và bàn giao xe cho C ty D), mỗi ngày 600.000đ theo giá thuê xe hai bên thỏa thuận, tương ứng là 12.000.000đ, giảm một phần giá trị và làm tròn là 240.000.000 đồng. Bản án sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông C có các đơn kháng cáo, cho rằng thiệt hại do hành vi gây tai nạn của ông là có thật nhưng giá trị số tiền sửa chữa hư hỏng theo Hóa đơn giá trị gia tăng, Biên bản thanh lý hợp đồng, Báo giá sửa chữa là cao, không phù hợp với giá trị thiệt hại thực tế.

[11] Tại cấp phúc thẩm, để giải quyết kháng cáo của ông C, Tòa án đã yêu cầu ông C và mẹ ông là bà H nêu rõ bị đơn phản đối nội dung nào tại Báo giá sửa chữa, Hóa đơn giá trị gia tăng, Biên bản thanh lý; trong các hạng mục, thiết bị được sửa chữa, thay thế thì hạng mục nào là không cần thiết, giá trị nào là không đúng, hư hỏng không do tai nạn, căn cứ tài liệu, chứng cứ nào xác định chi phí sửa chữa thiệt hại đối với xe Mazda3 là 50.000.000đ như kháng cáo của ông là chính xác, phù hợp. Tuy nhiên, ông C, bà H không trình bày, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh.

[12] Ngày 22/8/2022, ông C có đơn đề nghị Tòa án trưng cầu thẩm định thiệt hại. Ông K đồng ý việc Tòa án trưng cầu giám định, đồng ý mọi tổ chức có chức năng giám định tư pháp do Tòa án trưng cầu và yêu cầu ông C bồi thường thiệt hại theo kết quả giám định. Tòa án đã có các C văn trưng cầu các tổ chức, cá nhân có chức năng giám định tư pháp về thiệt hại do tai nạn ô tô. Căn cứ C văn số 149/CV-22 ngày 14/9/2022 của C ty TNHH Giám định Chuyên Việt về việc trả lời CV số 853/2022/CV-TA ngày 29/8/2022 của Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc trưng cầu giám định tư pháp, Tòa án đã ban hành Thông báo về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ để phục vụ việc giám định và Thông báo về việc tạm ứng chi phí giám định. Tuy nhiên, ông C không cung cấp tài liệu chứng cứ, không nộp tiền tạm ứng chi phí giám định mà không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại Điều 102 và Điều 160 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc

không tiến hành giám định thiệt hại xe ô tô được là do ông C không thực hiện nghĩa vụ của đương sự khi đề nghị Tòa án trưng cầu giám định.

[13] Ông C cho rằng việc giám định không thực hiện được là do xe đã bán cho người khác. Xét, tại C văn số 149/CV-22, C ty TNHH Giám định Chuyên Việt đã nêu rõ: "*được biết, xe Mazda3 màu đỏ, biển kiểm soát 43A-413.52 đã được sửa chữa xong không còn hiện trạng tổn thất. Do đó để xác định hạng mục nào bị tổn thất và cần thiết sửa chữa, hạng mục nào cần thay thế vật tư thì có thể căn cứ vào các đầu mục theo báo giá của cơ sở sửa chữa cũng như đề nghị các bên liên quan phải cung cấp được đầy đủ hình ảnh ... Trường hợp VIET SPECO không được cung cấp đầy đủ hình ảnh: sẽ căn cứ vào các đầu mục và biện pháp sửa chữa/thay thế mà Gara T đưa ra ở báo giá và ở Hoá đơn làm cơ sở việc xem xét giá khắc phục*". Hồ sơ có các hình ảnh hiện trường tai nạn do chủ phương tiện, ông K và do chính ông C cung cấp. Ông L đại diện chủ phương tiện trình bày vật tư, phụ tùng hư hỏng bị thay thế đang được ông lưu giữ, về xe ông có thể mượn người mua để tiến hành giám định. Các biện pháp sửa chữa của C ty T đã được nêu rõ trong hồ sơ vụ án. Việc giám định theo C văn số 149/CV-22 của C ty TNHH Giám định Chuyên Việt là có thể thực hiện được. Lời khai nại của ông C là không có cơ sở chấp nhận. Có ý kiến cho rằng ông K phải yêu cầu giám định là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[14] Xét, tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe đã được kiểm định an toàn kỹ thuật theo Giấy chứng nhận kiểm định số KD 1044071 do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp ngày 10/01/2020, có hiệu lực đến ngày 09/7/2021. Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/9/2022, ông C thừa nhận khi nhận xe từ ông K, xe hoạt động bình thường, không phát hiện có hư hỏng nào khác. Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/9/2022, đại diện C ty T xác định tình trạng xe khi đưa vào sửa chữa còn bảo hành, hư hỏng do tai nạn, không có hư hỏng do nguyên nhân nào khác. Về chi tiết các hạng mục, đối với phần nhân công là chi phí thực tế và trực tiếp, C ty đã tận dụng tối đa, cố gắng sửa chữa không thay thế nếu vẫn có thể khắc phục. Về vật tư: có phụ tùng bể, vỡ như đèn pha cos trái, đèn xi nhanh, bách đèn, đèn cản trước trái, vô lăng, viền trong ca lăng trái, viền crom ca lăng trái, khung quạt két nước, ốp hướng gió trước, van điều khiển hộp số, thớt van hộp số AT…; rách bể như cản trước; gãy gập biến dạng, biến dạng hoàn toàn như xương đỡ cản trước, ốp dưới cản trước, khung xương, két nước, Rô tuyn ổn định trước…; văng mất như nắp nhựa che móc kéo xe, ốp đèn, ốp mí đèn cản cả trước trái; nổ, cháy hoàn toàn phải thay như túi khí vô lăng, túi khí taplo, taplo, hộp điều khiển túi khí, cảm biến kích nổ túi khí, dây đai an toàn; thủng móp như két nước, kết dàn nóng; cong lệnh như càng chữ A trái; đứt, bể, mất một số đoạn như Bộ dây điện đầu xe… Va chạm là rất mạnh, hư hỏng là nghiêm trọng. Giá sửa chữa là giá thấp nhất đã được C ty D và ông K tham khảo ở nhiều Gara khác. Lời trình bày của đại diện C ty T là phù hợp

với lời khai của các đương sự và người làm chứng là ông Đỗ Anh P. Theo kết quả xác minh tại C ty Cổ phần Ô Tô Trường Hải – Chi nhánh Đà Nẵng xe thương mại – MAZDA Đà Nẵng – Liên Chiểu thì với các hư hỏng như trên việc thay thế vật tư phụ tùng của Gara T là cần thiết, về báo giá trường hợp sửa chữa tại hãng thì giá trị sửa chữa, thay thế là 239.641.378 đồng, cao hơn giá trị sửa chữa, thay thế của C ty T là 206.434.900 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K là đúng quy định tại khoản 1 Điều 482 Bộ luật Dân sự. Kháng cáo của ông C là không có cơ sở chấp nhận.

[16] Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của ông K về việc rút một phần giá trị khởi kiện, giảm cho bị đơn số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại từ 240.000.000đ xuống còn 180.000.000đ. Cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu buộc ông C phải thanh toán số tiền 180.000.000đ cho ông K, sửa một phần bản án sơ thẩm do ghi nhận sự tự nguyện của đương sự.

[17] Đối với kháng cáo cho rằng sau khi xảy tai nạn, chủ xe không tiến hành bàn giao hồ sơ bảo hiểm để ông C làm việc với C ty Bảo hiểm. Xét, xe ô tô 43A-413.52 được C ty D thế chấp để bảo đảm khoản vay tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Đà Nẵng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2876/2019/HĐBD/DNG/01 ngày 29/11/2019 và được bảo hiểm vật chất theo Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số DAN.D06.OT.20.HD.39 ngày 13/02/2020 và Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện ô tô số 853974 do Tổng C ty Bảo hiểm Bảo Việt phát hành ngày 10/01/2020. Người mua bảo hiểm đồng thời là người được bảo hiểm là C ty D, người thụ hưởng đầu tiên là Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Chi nhánh Đà Nẵng. Theo quy định tại mục 3 Giấy xác nhận chuyển quyền thụ hưởng bảo hiểm, trường hợp có tổn thất bộ phận trên 10.000.000đ thì người được chi trả tiền bảo hiểm là Ngân hàng Tiên Phong. Tại bản tự khai ngày 18/11/2020, đại diện Ngân hàng xác nhận không bị ảnh hưởng gì về quyền lợi và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

[18] Tại C văn số 222/BVĐNA – D03 ngày 11/5/2021, C ty Bảo Việt Đà Nẵng trình bày đã cử cán bộ đến hiện trường sau khi tiếp nhận thông tin từ chủ xe, đã yêu cầu Chủ xe, lái xe trình báo với cơ quan có thẩm quyền điều tra tai nạn nhưng Chủ xe, lái xe không thực hiện mà tự thương lượng giải quyết. Lời trình bày của Bảo Việt Đà Nẵng là phù hợp với lời trình bày của các đương sự và người làm chứng. Khi xảy ra tai nạn và sau đó về phía C ty D, Bảo hiểm Bảo Việt đã tạo điều kiện cho ông C, ông K thực hiện hồ sơ yêu cầu bảo hiểm nhưng hồ sơ không được lập, trong đó có phần lỗi của ông C và gia đình ông. Bảo Việt yêu cầu C ty D xác nhận việc không khiếu nại vụ tổn thất của xe 43A- 413.52 do không nhận được hồ sơ liên quan đến vụ tai nạn thì được C ty D xác nhận không có ý kiến và không yêu cầu khiếu nại. Do đó, Bảo hiểm Bảo Việt không thực

hiện việc chi trả là phù hợp với quy định với quy định tại Điều 29 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

[19] Mặt khác, trường hợp Bảo Việt chi trả bảo hiểm thì C ty D cũng phải chuyển quyền cho Bảo Việt được yêu cầu ông C bồi hoàn khoản tiền đã chi trả theo khoản 1 Điều 49 Luật Kinh doanh bảo hiểm, tương ứng với lỗi gây ra thiệt hại của ông C. Trách nhiệm bồi hoàn của ông C không bị thay thế bởi việc chi trả bảo hiểm. Kháng cáo của ông C là không có cơ sở chấp nhận.

[20] Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa phù hợp với phân tích nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[21] Về án phí dân sự:

Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của ông K được chấp nhận là 180.000.000đ, theo mức 5% giá trị tài sản có tranh chấp, cụ thể số tiền án phí là = 180.000.000x5% = 9.000.000đ

Án phí phúc thẩm: Mặc dù không chấp nhận kháng cáo, nhưng cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm do ghi nhận tự nguyện của nguyên đơn nên ông C không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 91, Điều 102, khoản 1 Điều 148, Điều 160, khoản 3 Điều 296, 299, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 472, 479 và 482 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 6 Điều 4, Điều 11, 12 Luật Giao dịch điện tử.
- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Nguyễn Thành C;

Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2022/DS – ST ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng do ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn ông Trịnh Anh K;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Anh K đối với bị đơn ông Nguyễn Thành C về việc "*Yêu cầu bồi thường thiệt hại trong quan hệ thuê tài sản*".

1.1.Buộc ông Nguyễn Thành C phải bồi thường cho ông Trịnh Anh K số tiền 180.000.000đ (*một trăm tám mươi triệu đồng*) do gây thiệt hại trong quan hệ thuê tài sản.

1.2.Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

2. Án phí dân sự

a. Án phí sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Thành C phải chịu án phí sơ thẩm là 9.000.000đ (chín triệu đồng).

- Hoàn trả cho ông Trịnh Anh K số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) đã nộp theo Biên lai thu số 0000413 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang.

b. Án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Thành C không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ. Hoàn trả cho ông Nguyễn Thành C số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 4343 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Vương Thảo